

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2017.

"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Duy Ngọc** - Cán bộ tư pháp phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bà **Nguyễn Thị Liên** - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2017/ST-HN&GD ngày 26/5/2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1961.

HKTT tại số nhà 26A/207 C M, phường PNL, thành phố H D, tỉnh H D

Nơi cư trú: thôn A X, xã AV, huyện TL, tỉnh HY.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Ông **Đỗ Thành T**, sinh năm 1959.

HKTT và nơi cư trú tại số nhà 26A/207 C M, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PNL vào năm 1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã TH, đến năm 1997 chuyển lên thành phố HD sinh sống. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống và làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Ông T luôn coi thường bà, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình ông đều không bàn bạc, không tôn trọng bà. Khi bà góp ý thì ông chửi bới thậm chí đuổi bà ra khỏi nhà. Bà suy nghĩ rất nhiều, đến tuổi nghỉ hưu mà vẫn bị chồng đánh rồi đuổi ra khỏi nhà không kể ngày hay đêm nên bà không chấp nhận được cuộc sống như vậy. Trước đây vì các con còn nhỏ nên bà nhẫn nhịn để gia đình êm ấm, hơn nữa bà vẫn luôn hy vọng ông sẽ thay đổi tính nết khi về già nhưng không phải vậy, càng ngày ông càng đối xử với bà thậm tệ hơn, luôn cho là mình giỏi và dạy khôn bà. Cuộc sống gia đình đối với bà giờ đây đầy áp lực và mệt mỏi, không một ngày nào bà được sống yên ổn, ông thường xuyên đi uống rượu rồi về chửi bới, đánh đập. Mâu thuẫn của ông bà đã được các con cũng như gia đình hai bên tác động hòa giải nhưng đều không cải thiện được. Bà quyết định chuyển về gia đình nhà ngoại sống từ tháng 12/2016, thời gian đầu bà vẫn trở về nhà của hai vợ chồng nhưng một thời gian sau ông thay chìa khóa và không cho bà vào nhà. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mỗi người đều có một cuộc sống riêng ổn định. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống cùng ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông càng nhanh càng tốt để bà ổn định, yên tâm sống nốt phần đời còn lại của mình.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn ông Đỗ Thành T trình bày: Ông bà lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà M trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 29 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không có gì là lớn, vợ chồng chỉ có xô sát nhỏ. Trong lúc nóng giận ông cũng có xua đuổi bà nhưng chỉ là giả vờ chứ thực tình ông không làm vậy. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không chỉ là do ông mà do cả bà, bà là người hay nói nhiều và ít hiểu biết. Khi vợ chồng có chuyện cần bàn bạc thì bà thường mất bình tĩnh rồi chạy ra ngoài làm ầm ĩ xóm làng. Ông không nhất trí với cách cư xử đó của bà, ông đã khuyên bà nhiều lần nhưng bà không thay đổi. Việc bà trình bày bà bỏ đi, ông đã thay khóa nhà là chưa chính xác vì thời điểm đó khóa nhà bị hỏng nên phải thay và ông cũng đã gửi chìa khóa cho bố mẹ ông, nếu bà về cứ sang đó mà lấy để mở cửa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn ông, ông không nhất trí ly hôn. Lý do ông không đồng ý ly hôn: Mặc dù ông cũng xác định tình cảm vợ chồng không

còn nhưng do ông bà tuổi đã cao, sống không phải vì mình mà vì các con và gia đình hai bên. Nếu bà không đồng ý về chung sống cùng ông thì vợ chồng cứ sống ly thân như hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai mà không cần phải ly hôn. Bản thân ông thời điểm này cũng không thể đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng bởi những gì cần làm ông đã làm hết nhưng bà vẫn không thay đổi ý kiến của mình. Ông đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của ông bà.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đỗ Thu H, sinh ngày 21/9/1989 và Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 14/9/1997. Ông bà đều xác định: Hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành, con H đã có việc làm và gia đình riêng ổn định, con H1 đang học đại học nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M trình bày: Vợ chồng có 02 nhà đất chung gồm: 01 nhà đất ở số 26A/207 C M, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD và 01 nhà đất ở thôn Bảo Thái, xã Tân Hưng, thành phố HD, tỉnh HD. Tại thời điểm này bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T mà ông bà không thỏa thuận được thì sẽ đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản chung trong một vụ án khác. Ông T trình bày: Ông không nhất trí ly hôn nên tài sản chung không đặt ra giải quyết, nếu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông thì ông cũng có mong muốn ông bà tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn chưa thực sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn vắng mặt không có lý do khi Tòa án triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: 1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho bà Lê Thị M được ly hôn ông Đỗ Thành T. Về con chung, tài sản chung, nợ và công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Đỗ Thành T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PNL vào năm 1988. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Phần trình bày về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà tương đối phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương, đại diện gia đình hai bên đều xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách cư xử, cách làm ăn kinh tế dẫn đến cuộc sống vợ chồng nặng nề, không có hạnh phúc. Ông cho rằng bà sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà cho rằng ông gia trưởng, độc đoán, coi thường bà, thường xuyên uống rượu và chửi bới, đánh đuổi bà. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân gần 01 năm. Nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tuy nhiên bà xin ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn, bản thân ông không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Lý do ông không đồng ý ly hôn không phải là cơ sở để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau...HĐXX xét thấy, ông bà không T hiện được các nghĩa vụ nêu trên. Từ đó có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà Lê Thị M được ly hôn ông Đỗ Thành T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Quan hệ con chung: Ông bà đều xác định các con đã trưởng thành, có công việc và gia đình ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ về công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho bà Lê Thị M được ly hôn ông Đỗ Thành T.

2. *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung là Đỗ Thu H, sinh ngày 21/9/1989 và Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 14/9/1997. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con đã trưởng thành.

3. *Về tài sản chung, về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2014/0002891 ngày 23 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bà M đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Thông báo cho bà M, ông T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường PNL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

